TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 27/9/2017
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đinh Cường**

2. Bà **Cao Thị Thu Hiền**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Văn Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXX- ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BCĐ, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Cao Trung H**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 37, thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1. Ông **Tô Hoàng X**, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

2. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Trung H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 30/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 02/8/2016 dương lịch), ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T có vay của ông Nguyễn Hoàng V số tiền 242.000.000đ không tính lãi suất. Mục đích vay tiền làm ăn (mua bán sầu riêng trái) và có làm giấy mượn tiền.

Ngày 20/7/2016 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2016 dương lịch) ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T tiếp tục vay của ông V số tiền 45.000.000đ, không tính lãi suất. Mục đích vay tiền để làm ăn (bổ sung vốn mua sầu riêng trái) không có làm giấy nhận tiền.

Tổng cộng ông X và bà T đã vay tiền của ông V là 287.000.000đ. Ông X, bà T hẹn đến ngày 30/10/2016 âm lịch (nhằm ngày 29/01/2017 dương lịch) sẽ hoàn trả đủ số tiền nêu trên. Đến ngày trả nợ ông V nhiều lần yêu cầu ông X, bà T trả nợ nhưng ông X, bà T cứ hẹn và không có thiện chí trả nợ. Thời gian gần đây ông X, bà T còn trốn trách nghĩa vụ trả nợ cho ông V.

Nay ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T trả cho ông V số tiền 287.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Ngày 30/6/2017 ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông X, bà T trả số tiền 45.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T các văn bản tố tụng nhưng ông X, bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Trung H trình bày: Ông Nguyễn Hoàng V rút yêu cầu đòi ông X, bà T phải trả số tiền 45.000.000đ vay ngày 20/7/2016 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2016 dương lịch) không có làm giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện. Chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông X, bà T có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền vay 242.000.000đ có biên nhận ngày 30/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 02/8/2016 dương lịch) không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Tô Hoàng X, bà Huỳnh Thị T vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ và thực hiện mở phiên tòa bảo đảm đúng thủ tục tố tụng. Về bị đơn đã được tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến nên giải quyết vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 45.000.000đ do không có biên nhận nợ theo trình bày của ông Cao Trung H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, số tiền ông V cho vợ chồng ông X, bà T vay vào ngày 20/7/2016 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2016 dương lịch) ông V rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, do đó đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu này. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Tô Hoàng X và Huỳnh Thị T phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng V số tiền vay là 242.000.000đ không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 11/9/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T đã được tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông X, bà T đã được tống đạt và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, ông X, bà T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông X, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T trả số tiền vay ngày 30/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 02/8/2016 dương lịch) là 242.000.000đ có làm giấy mượn tiền, sau đó ngày 20/7/2016 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2016 dương lịch) vay tiếp 45.000.000đ không có làm giấy mượn tiền. Đến ngày 30/6/2017 ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông X, bà T trả số tiền 45.000.000đ . Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với một phần yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V đã rút.

[2]. Về nội dung: Theo lời trình bày của ông Cao Trung H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì ông X và bà T có vay tiền của ông V vào 30/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 02/8/2016 dương lịch) số tiền 242.000.000đ có làm giấy mượn tiền thời hạn trả là ngày 30/10/2016 không thỏa thuận lãi suất. ông Nguyễn Hoàng V khởi kiện yêu cầu ông X, bà T có nghã vụ trả số tiền mượn 242.000.000đ. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông X, bà T hợp lệ nhưng ông X, bà T không đến Tòa án để thực hiện nghĩa vụ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông V cung cấp buộc ông X, bà T có nghĩa vụ phải hoàn trả toàn bộ số tiền vay 242.000.000 đồng cho ông V không yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng V, buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền vay đã nhận là 242.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả cho ông V số tiền 242.000.000đ x 5% = 12.100.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng V.

1/ Buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T trả cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 242.000.000đ (hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T trả 45.000.000đ tiền mượn của ông Nguyễn Hoàng V, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: Buộc ông Tô Hoàng X và bà Huỳnh Thị T phải chịu 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Hoàng V số tiền tạm ứng án phí 7.175.000 đồng (Bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005656 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Huỳnh Thị Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND huyện MT: 01
- Chi cục THADS HMT: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04